



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG TRONG PHINH
Last Middle First

Current Address: 117/32, Xổ Việt Ngỗ Tĩnh, P.17, Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 2/8/43 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8/23/75 To 2/13/88
Years: 13 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

DATE: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: HOANG TRONG PHINH

Date of Birth: 08/08/43

IV # : Need IV#

VEWL # : _____

Dear Sir/Madam:

In reference to the above case we would like to request that your office please reissue a **Letter of Introduction (LOI)** because the applicant did not receive the original LOI forwarded by you. The LOI is required in order to make application with the Vietnamese authorities for an exit visa.

We would also like to request that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address shown above.

Thanking you in advance for your cooperation, consideration and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: The applicant has been sponsored by _____
_____ as shown in the attachments.

Suigon, ngày 10 tháng 11 năm 1989.

Kính gửi: Bà KHUÊ MINH THU'

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

U.A. 22.205.0635

U.S.A.

Thưa bà,

Tôi tên là: HOANG TRONG PHINH.

Sinh ngày: 08-08-1943 tại Hà Đông

Địa chỉ hiện tại cũng là nơi cư ngụ hiện nay: 117/72 đường Xô Viết Nghệ
Tĩnh - Phường 14 - quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước ngày 30/4/1975: Tôi là một cán bộ tình báo trong cấp thức thực bậc
15 và đã làm việc tại Phủ Đai iếp Trung Ương Tỉnh Báo (C.T.O) ở Số 3
Bến Bạch Đằng Saigon. Năm 1967 tôi được đồng viên đi học khóa 25 SQTB
Thủ Đức. Sau đó trở nghiệp và trở lại Phủ Đ. U. T. U. T. B. để làm việc. Cấp
bậc cuối cùng của tôi bên quân đội là Trung iếp. Số quân: 63^A/124960

Thời gian phục vụ trong chính quyền VNCH: Từ năm 1965 đến năm 1975.

Sau ngày 30/4/1975: Tôi cũng toàn thể nhân viên P.Đ.U.T.U.T.B. đã bị bắt đi
học tập cải tạo (15-6-1975) và đã chuyển qua các trại tập trung cải tạo.

1975-1976: Trại cải tạo Long Thành (Long Cổ Nhi Long Thành cũ)

9/1976-12/1976: Trại cải tạo Thủ Đức (Trang tâm cải huấn mới cũ)

12/1976-6/1978: Trại cải tạo Trung ương số 1 (Phước Lu-Lao cai)

6/1978-12/1979: Trại cải tạo Tân Lập (Vĩnh Phú)

12/1979-3/1980: Trại cải tạo Thanh Phong (Thanh Hóa)

3/1980-12/1980: Trại cải tạo Thanh Lâm (Thanh Hóa)

1/1981-2/1988: Trại cải tạo Xuân Lộc (Long Khánh)

2/1988: được thả tự do.

Ngày đưa thả ra khỏi trại: 13-2-1988.

Ghi chú: Thưa bà, tôi cần phải trình bày rõ ràng: mặc dù tôi
bị bắt từ ngày 15-6-1975, nhưng không hiểu lý do gì mà khi tôi được
ra khỏi trại - trong giấy ra trại của tôi lại đánh máy rằng tôi bị bắt
ngày 23-8-1975. Điều này tôi đã đề nghị được mà lại cho
đúng thực trạng, nhưng không được cứu xét.

Thưa bà,

Sau khi được thả tự do, tôi xét thấy rằng bản thân không có một
ai thân thuộc hiện sống ở nước ngoài, bạn bè thì không có địa chỉ của một
ai, vì thế tôi không có hy vọng gì về việc đi báo lãnh cho đi định cư tại
nước ngoài. Ngay về phía VN đã cho biết có chương trình H.O và được sự
đồng ý của nguyên lãnh của các bạn đồng cảnh, tôi đã mạnh dạn làm
thủ tục đề xin được ra đi định cư tại Hoa Kỳ. Tôi đã hoàn tất mọi thủ
tục và đã chuyển như sau:

- 1 Hồ sơ về phía VN và đã nộp tại Công An quận Bình Thạnh

Ngày 9-11-1989

- 1 Hồ sơ về phía Hoa Kỳ, tôi đã gửi Bureau VN chuyển qua
cơ quan O.D.P. tại Bangkok Thái Lan vào ngày 9-11-1989.

Thư này chuyển đến bà, mong được bà nhận và hy vọng với chút năng của
bà, bà có thể làm được việc gì đó giúp tôi hoàn tất những gì tôi cần thiết xét
đi tìm tìm được tại nguồn thông ý định của mình - ngõ hầu tôi có điều kiện

→

lo cho vợ và các con tôi còn đang rất cần được học hành.

Nếu có thể, tôi rất mong được níu hơi ấm của bà.

Trân trọng cảm ơn bà và toàn thể gia đình tôi cũng xin kính chúc Bà và gia đình, các công việc của bà được vạn an.

Tôi xin hết lòng dạ tạ.



Hoàng Trọng Phính.

Tôi xin gửi đến bà kèm theo

- 1 giấy ra trại
- 1 ~~Đầu~~ Sao thi tôi đã gửi cho ông giám đốc chứng trình O.V.P tại Thái Lan.
- 1 Bản Questionnaire cho cái tù chính trị ở VN.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

80' 217
22.2.88
Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Trại **Quần lặc**Số **80** GRT

0	0	0	1	7	7	0	2	3	5	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thống tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành An ninh, quyết định tha số **63-QĐ** ngày **4** tháng **2** năm **1988**của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **HOÀNG TRỌNG PHÌNH** Sinh năm 19 **43**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Hà Sơn Bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

II7/72 Hùng vương thị Nghè TP/HCMCan tội **Trung uý tãnh hủ bộ 13**Bị bắt ngày **23-8-75** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **II7/72 Hùng vương thị Nghè TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : Đã nhận rõ tội lỗi của bản thân đã gây ra
- Lao động : Thực gia nhiệt tình trong công việc giao
- Nội quy học tập : Chấp hành chưa cao gì sai phạm

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **2** năm **1988**

Lấn tay ngón trỏ phải

Của **HOÀNG TRỌNG PHÌNH**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

P. Giám thị

HOÀNG TRỌNG PHÌNH Thieu tố **Nguyễn Thanh Tâm**

Công an 17 Bình Thạnh

Chứng nhận

Anh Hoàng Trọng Phình có đến
trình diện tại Chi vụ này

Năm 1972



THỦ LƯU CÔNG AN

[Signature]

ĐO. THANH CHIẾN

~~Đã được kiểm tra và xác định là đúng~~
~~Đã được kiểm tra và xác định là đúng~~
~~Đã được kiểm tra và xác định là đúng~~

HOCHIMINH CITY - NOVEMBER 9th / 1989.

TO: MR. THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
BANJABHUM BUILDING
127. SATHORN TAI

BANGKOK

REVERENCE SIR.

I, THE UNDERSIGNED: HOANG - TRONG - PHINH.

- DATE AND PLACE OF BIRTH: AUGUST - 08th - 1943.

- POSITION: INTELLIGENCE CADRE (INTERMEDIATE LEVEL - STEP 15)
FIRST LIEUTENANT - SERIAL N° 63^A/124.960.

WORKING AT THE CENTRAL INTELLIGENCE ORGANIZATION
(C.I.O) OF VIETNAM - N° 3 BACH DANG ROAD - 1st PRECINT SAIGON.

- FROM 1965 TO 4/1975.

- SUPERVISORS: TRUONG-KIM-CANG - NGUYEN-NGOC-LOAN.
LINH-QUANG-VIEN - NGUYEN-KHAC-BINH
AND THE LAST: NGUYEN-PHAT-LOC

- PRESENT ADDRESS: 117/72 XO VIET NGHỆ TĨNH - PHUONG 17.
QUAN BINH THANH - THANH PHO HO CHI MINH

- BEFORE APRIL 30th 1975: I WAS A C.I.O CADRE. (WORKING
AT THE DENTAL OFFICE / Y SECTION)

- AFTER APRIL 30th / 1975: I WAS PUT IN JAIL FOR 12 YEARS
8 MONTHS (FROM JUNE 15th 1975 TO FEBRUARY 13th 1988)

RESPECTFULLY WISH TO SUBMIT YOU THIS APPLICATION REQUESTING A
FEVER TO HELP MY FAMILY OUT OF VIETNAM, SO THAT WE COULD A CHANCE TO
RE - SETTLE IN THE UNITED STATES.

- MY FAMILY (INCLUDING ME) CONSISTS OF.

NAME	D.O.B.	P.O.B	SEX	RELATIONSHIP
1/ HOANG TRONG PHINH	1943	HA - DONG	MALE	HEAD OF FAMILY
2/ PHAM THI NGUYEN	1951	NAM DINH	FEMALE	WIFE
3/ HOANG QUOC VIET	1972	GIA DINH	MALE	SON
4/ HOANG QUOC HUNG	1975	SAIGON	MALE	SON

LOOKING FORWARD TO HEARING FROM YOU SOON; I REMAIN,
REVERENCE SIR.

ENCLOSURES

- 1/ RELEASE CERTIFICATE
- 2/ DECISION ALLOWING MY MARRIAGE
- 3/ BIRTH CERTIFICATE (04 COPIES)
- 4/ MARRIAGE CERTIFICATE
- 5/ QUESTIONNAIRE FOR EX - POLITICAL PRISONER
- 6/ PHOTOS 4x6 (4)

RESPECTFULLY YOURS,



HOANG TRONG PHINH

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

A.. BASIC INFORMATIONS ON APPLICANT IN VIETNAM

1/- FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER : HOANG - TRONG - PHINH

2/- DATE AND ADDRESS OF BIRTH : AUGUST 8th, 1943 IN HÀ ĐÔNG (NORTH VIETNAM)

3/- POSITION, RANK BEFORE 4/1975 :

- INTELLIGENCE CADRE (INTERMEDIATE LEVEL - STEP 15)

1 - FIRST LIEUTENANT - SERIAL N° 634/124.960

WORKING AT THE CENTRAL INTELLIGENCE ORGANIZATION (C.I.O) OF VIETNAM
(N° 3 BACH-DANG ROAD - 1st PRECINT. SAIGON) FROM 1965 TO 4/1975.

4/- MONTH, DATE, YEAR ARRESTED : JUNE 15th, 1975.

(DUE TO THE ERROR OF THE TYPE-WRITER, THIS DATE IS WRITTEN ON MY
RELEASE CERTIFICATE AS FOLLOWS : AUGUST 23rd 1975).

5/- MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP : FEBRUARY 13th 1988.

6/- PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE

7/- PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-POLITICAL PRISONER : 117/72 Xô Viết
Nghệ Tĩnh - Phường 17 - Quận Bình Thạnh - Thành phố HỒ CHÍ MINH.

8/- CURRENT ADDRESS : THE SAME

B. - LIST OF FULL NAME, DATE OF BIRTH EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER AND MOTHER

a) - RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED
FOR U.S. COUNTRY :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP
1/ PHAM THI NGUYET	JULY 15 th 1951	NAM ĐỊNH	FEMALE	WIFE
2/ HANG QUỐC VIỆT	NOVEMBER 23 rd 1972	GIÁ ĐỊNH	MALE	SON
3/ HOANG QUỐC HUNG	MAY 12 th 1975	SAIGON	MALE	SON

b) COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONER.

1/- FATHER : HOANG DINH CHAM (DEAD)

2/- MOTHER : NGUYEN THI AN (DEAD)

3/- SPOUSE : PHAM THI NGUYET (LIVING)

4/- CHILDREN : HOANG QUỐC VIỆT (LIVING)

- HOANG QUỐC HUNG (LIVING)

5/- SIBLINGS : NONE

C/- RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM : NONE

D. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW
" NO "

E. - COMMENT - REMARK : NONE

NOVEMBER, 9th / 1989.

SIGNATURE

ATTACHED HEREWITH

• A PHOTOCOPY OF MY RELEASE CERTIFICATE



HOANG TRONG PHINH

FROM: HOANG TRONG PHU
117/72 Xô Viết Nghệ Tĩnh
Phường 17
Quận Bình Thạnh
Thành phố: Hồ Chí Minh.

TO: MRS KHUC MINH THU
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
U.A. 22.205.0635

DEC 0 1989

DEC 0 1 1989

U.S.A.

PAR AVION



**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST
TỔNG HỘI CỰ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM**

P.O.BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
I-171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có

1. Name (Family name, middle, first): HOANG TRONG PHINH
(Họ và tên theo thủ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 08 / 08 / 43 / Place of Birth: Ha Dong Vietnam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit TRUNG UY TINH BAO BAC 15
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 08/23/75
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRAI XUAN LOC
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 02/13/88
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married PHAM THI NGUYET (wife) 07/15/51
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children HOANG QUOC VIET (Son) 11/23/72
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con) HOANG QUOC HUNG (son) 05/12/75

3. Address of family: 117 /72 Xo Viet Nghe Tinh, Phuong 17, Quan Binh Thanh, Ho Chi Minh
(Địa chỉ gia đình)

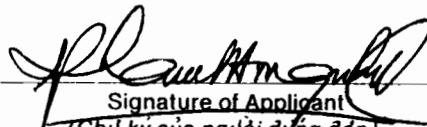
Vietnam

D. APPLICANT:

(Người đứng đón)

1. Name: DIANA NHUNG HONG PHAM Occupation MARICURIST
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: 14732 Bushard # 4 Westminster CA 92683
(Địa chỉ và điện thoại) (714) 839-9228
3. Relationship with detainee: COUSIN
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 12/05/89
(Ngày, tháng, năm)


Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đón)
(Certificate of Release)

Saigon, ngày 10 tháng 11 năm 1989.

Kính gửi: Bà KHUÊ MINH THU

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

U.A. 22.205.0635

U.S.A.

Thưa bà,

Tên tôi là: HOANG TRONG PHINH.

Sinh ngày: 08-08-1943 tại Hà Đông

Địa chỉ hiện tại cũng là nơi cư ngụ hiện nay: 117/72 đường Xô Viết Nghệ
Tinh - Phường 17 - quận Bình Thạnh - thành phố Hồ Chí Minh.

Trước ngày 30/4/1975: Tôi là một cán bộ tình báo trong cấp thức thực bậc
15 và đã làm việc tại Phủ Đai lý Trung Ương Tỉnh Báo (C.T.O) ở Số 3
Bến Bạch Đằng Saigon. Năm 1967 tôi được đồng viên đi học khóa 25 SQTĐ,
Thủ Đức. Sau đó trở nghiệp và trở lại Phủ Đ.U.T.U.T.B. để làm việc. Cấp
bậc cuối cùng của tôi bên quân đội là Trung úy. Số quân: 63^A/124960
thời gian phục vụ trong chính quyền VNCH: Từ năm 1965 đến năm 1975.

Sau ngày 30/4/1975: Tôi cũng toàn thể nhân viên P.D.U.T.U.T.B. đã bị bắt đi
học tập cải tạo (15-6-1975) và đã chuyển qua các trại tập trung cải tạo.

1975-1976: Trại cải tạo Long Thành (Long có nh Long Thành cũ)

9/1976-12/1976: Trại cải tạo Thủ Đức (Trang tâm cải huấn mới cũ)

12/1976-6/1978: Trại cải tạo Trung ương số 1 (Phố Lu-Lao cai)

6/1978-12/1979: Trại cải tạo Tân Lập (Vĩnh Phú)

12/1979-3/1980: Trại cải tạo Thanh Phong (Thanh Hóa)

3/1980-12/1980: Trại cải tạo Thanh Lâm (Thanh Hóa)

1/1981-2/1988: Trại cải tạo Xuân Lộc (Long Khánh)

2/1988: được thả tự do.

Ngày được thả ra khỏi trại: 13-2-1988.

Ghi chú: Thưa bà, tôi cần phải trình bày rõ ràng: mặc dù tôi
bị bắt từ ngày 15-6-1975, nhưng không biết lý do gì nên khi tôi được
ra khỏi trại - trong giấy ra trại của tôi lại đánh máy rằng tôi bị bắt
ngày 23-8-1975. Điều này tôi đã tố giác trước mặt lại cho
đúng thực trạng, nhưng không được cứu xét.

Thưa bà,

Sau khi được thả tự do, tôi xét thấy rằng bản thân không có một
ai thân thuộc hiện sống ở nước ngoài, bạn bè thì không có địa chỉ của một
ai, vì thế tôi không có hy vọng gì về vấn đề bảo lãnh cho đi định cư tại
nước ngoài. Nay về phía VN đã cho biết có chứng trình H.O và được sự
đồng ý nguyên lãnh của các bạn đồng cảnh, tôi đã mạnh dạn làm
thủ tục để xin được ra đi định cư tại Hoa Kỳ. Tôi đã hoàn tất việc
hồ sơ và đã chuyển như sau:

- 1 Hồ sơ về phía VN và đã nộp tại Công An quận Bình Thạnh

Ngày 9-11-1989

- 1 Hồ sơ về phía Hoa Kỳ, tôi đã gửi Biên diện VN chuyển qua

cơ quan O.D.P. tại Bangkok Thái Lan vào ngày 9-11-1989.

Thư này chuyển đến bà, mong được bà nhận và hy vọng với chức năng của
bà, bà có thể làm được việc gì đó giúp tôi hoàn tất những gì tôi cần thiết xét
đi tôi sớm được tại nguyên thủy ý định của mình - ngờ hẳn tôi có điều kiện

→

lo cho vợ và các con tôi còn đang rất cần được học hành.

Nếu có thể, tôi rất mong được níu hơi ấm của bà.

Trên trong cảm ơn bà và toàn thể gia đình tôi cũng xin kính chúc Bà và gia đình, các công việc của bà được vạn an.

Tôi xin hết lòng đa tạ.



Hoàng Trọng Phính.

Tôi xin gửi đến bà kèm theo

- 1 giấy ra trại
- 1 ~~Đầu~~ Sao thư tôi đã gửi cho ông giám đốc chương trình O.D.P tại Thái Lan.
- 1 Bản Questionnaire cho cái tù chính trị ở VN.

BỘ NỘI VỤ
Trại Quần lập
Số 80 - CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

20' 217
22.2.88
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	1	7	7	0	2	3	5	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thống tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

1. Mã hồ sơ 63-02 ngày 2 tháng 2 năm 1988
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Trọng Thịnh Sinh năm 19 43

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Sơn Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

117/72 Hùng vương thị trấn TP/HCM

Can tội Trung tá tước tập tộ 13

Bị bắt ngày 23-8-75 Án phạt TTGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 117/72 Hùng vương Thị trấn TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: Đã nhận rõ tội lỗi của bản thân đã gây ra
- Lao động: Tham gia nhiệt tình trong công việc giao
- Học tập: Chấp hành chưa có gì sai phạm

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 2 năm 1988

Lên tay ngón trỏ phải
Của Hoàng Trọng Thịnh
Danh bìa số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

phamho

Ngày 23 tháng 2 năm 1988

Giám thị

chaun

Hoàng Trọng Thịnh Thieu tá Nguyễn Thành Tín

25 00 10 00

Công an Bình Thạnh
Chứng nhận

Anh Hoàng Trọng Phình là đến
trình diện với Chi vụ này

Ngày 13

12/01/1971



TRƯỞNG CÔNG AN

[Signature]

ĐO THANH CHIẾN

~~Đã được kiểm tra và xác định là đúng~~
~~Đã được kiểm tra và xác định là đúng~~
~~Đã được kiểm tra và xác định là đúng~~

Đã được kiểm tra và xác định là đúng

Đã được kiểm tra và xác định là đúng

- 3 -

Chiến

- Ban I (1), II (2 bản), S.
- Đường-ay (Ban U
thông báo).
- H3 so.
- Lưu.-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THÚ

XÃ THANH-MỸ-TRI

Năm 1972

Số hiệu : 17

Người chồng (Tên họ)	Hoàng-Trọng-Phình
Sinh tại :	Hà-Lộng
Sinh ngày :	9.2.1943
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Hoàng-Dinh-Châm 'chết'
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị - An 'chết'
Người vợ : (Tên, họ)	Phạm-thị - Nguyệt
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Sinh tại :	Hàm-Dinh (B.V)
Sinh ngày :	16.7.1951
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Phạm-văn-Thức 'sống'
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-Ga-Ga 'sống'
Ngày cưới :	10.01.1972 Hồi 11 giờ

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
kiêm Ủy viên Hộ tịch Xã

Trích y bản chính :
Thanh-Mỹ-Tri, ngày 12 tháng 01 năm 1972

, ngày tháng năm 1972

Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ tịch.

XÃ THANH-MỸ-TRI

NGUYỄN-VĂN-NGÂN

NGUYỄN-VĂN-NGÂN

Số _____ (1)
Ngày 29 tháng 8 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO
HOÀNG TRỌNG PHINH

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 29 tháng 8 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Tòa Hòa-Giải

con, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM VĂN MẠNH phụ-tá



DẤ TRINH - ĐIỆN :

- 1.- PHẠM SỸ THỎ
- 2.- PHẠM SỸ ĐAO
- 3.- PHẠM SỸ QUYỀN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc
HOÀNG TRỌNG PHINH (nam)

sinh ngày 08-8-1943 tại làng Thượng Thụy, Đại Lý
Hoàn Long, Hà Đông, con của HOÀNG ĐÌNH CHÂM (c) và
NGUYỄN THỊ AN (c); Bosco

Và duyên cớ mà Ông Giám Đốc Công-nhi-viện Don không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật. chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Liên-Hiệp Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tại ngục-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chủ-tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y 09 tháng 12 năm 1959
CHÁNH - LỤC - SỰ, Linh/6 71

GIA TIỀN : 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao,

PHẠM CÔNG NGHIỆP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 5316/HT (1)

Ngày 13 tháng 08 năm 19 63 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

PHẠM THỊ NGUYỄN

Năm một ngàn chín trăm 63 ngày 13 tháng 08 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HÀ HỮU VINH Chánh-An Tòa Hòa-Giải

igon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

PHẠM TRẦN ANH phu - tá

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

1.— TRẦN VĂN THƯỜNG

2.— TRẦN VĂN DŨNG

3.— NGUYỄN THỊ HOÀN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

PHẠM THỊ NGUYỄN (nữ)

sinh ngày 15-7-1951 tại làng Tân Lạc Lý, Nam Định, (Báo
Phấn) con của PHẠM VĂN THỐC và TRẦN THỊ GA ;

Và duyên cớ mà Ông PHẠM VĂN THỐC không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì tại Gia đình thống khổ đói.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



15 LỤC-SAO Y, 12 Linh/6
tháng năm 19 71
CHÍNH - LỤC - SỰ.

GIÁ TIỀN : 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

PHẠM-CÔNG-NGHIỆP

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ THANH-MỸ-TÂY

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân viên phụ-trích,
✓

Năm 19 72

Số hộ 1907



Tên, họ ăn nhl	HOÀNG QUỐC VIỆT
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi ba, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (15g 7)
Tại	Nhà sanh 'Minh Tâm' Thanh Mỹ Tây
Cha (Tên, họ)	HOÀNG TRỌNG PHINH
Nghề	Buôn bán
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Mẹ (Tên, họ)	PHẠM THỊ NGUYỆT
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Vợ (Chánh hay thờ)	Vợ chánh

Trích y bản chánh :

MIEN THI THỰC CHƯ KÝ
Kính ghi

Thanh Mỹ Tây ngày 06 tháng 12 năm 1972

ỦY-VIÊN BỘ-TỊCH

Xã Thanh Mỹ Tây

Kính ghi

SUI-VĂN-GIANG

MIEN THI THỰC CHƯ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.

Quận

Phường (Xã)



BẢN SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 174

Năm: 1975

Lập ngày 14 tháng 01 năm 1975

Họ tên	HOÀNG QUỐC HƯNG
Trai hay gái	Trai
Ngày, tháng, năm sinh	Ngày mười hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sinh	Quận Nhì
Họ tên, quốc tịch cha	Hoàng Trọng Phình, VN.
Họ tên, quốc tịch mẹ	Phạm Thị Nguyệt, VN.
Cha mẹ có hôn thú không	Có

SAO LỤC

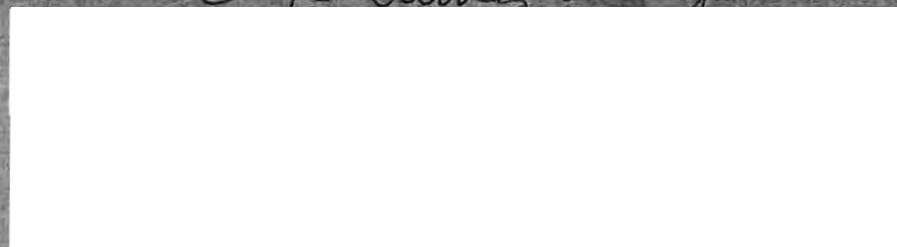
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ngày 25 tháng 9 năm 1975

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



LÊ NGHI EM

Diana N Lums Hong Pham



DEC 11 1989

FIRST CLASS

Tong Hoi cum tu Nhan chinh tri Long San V.N.,

P. O. Box 5435

Arlington VA 22205-0835

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/01/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Hoàng Trung Phin
13/4

Đo B - 8/8/43 - 8/8/89

Bé Xim Cui Cui h/s

Ngày -